**BIỂU CHẤM ĐIỂM CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN: Biểu số 01**

*(kem theo Hướng dẫn số: /HD-HĐND, ngày tháng 02 năm 2024 của Thường trực HĐND huyện)*

| **STT** | **NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM** | **ĐIỂM TỐI ĐA** | **ĐIỂM CỤ THỂ VÀ ĐIỂM TRỪ** | **ĐIỂM TỰ CHẤM** | **DIỂM DO VP THẨM ĐỊNH** | **TÀI LIỆU KÈM CHỨNG CỨ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |  |  |  |
|  | **ĐIỂM CHẤM (I + II)** | **90** | **(Điểm cụ thể và điểm trừ)** |  |  |  |
| **I** | **Xây dựng chương trình công tác, chế độ báo cáo và họp ban** | **25** |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng chương trình công tác năm và chương trình giám sát năm của Ban (02 chươngtrình). | 5,0 | Thiếu 01 chương trình trừ 2,0 điểm. |  |  |  |
| 2 | Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động định kỳ của Ban gửi Thường trực HĐND huyện đúng quy định và đảm bảo đầy đủ nội dung, chất lượng (báo cáo: 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm)  | 10 | - Thiếu 01 báo cáo trừ 2,0 điểm- Báo cáo gửi chậm trừ 1,0 điểm |  |  |  |
| 3 | Thực hiện đầy đủ chế độ họp theo Quy chế hoạt động của Ban (được ghi biên bản đầy đủ) (ít nhất 04 cuộc) | 10 | Thiếu 01 cuộc trừ 2,0 điểm |  |  |  |
| **II** | **Các hoạt động chính** | **70** |  |  |  |  |
| **1** | **Hoạt động tại kỳ họp** | **10** |  |  |  |  |
| 1.1 | Đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện để Thường trực HĐND huyện lựa chọn | 5,0 | Đề xuất được 01 nội dung được 4,0 điểm và được Thường trực lựa chọn được 1,0 điểm. |  |  |  |
| 1.2 | Đề xuất nội dung cần tập trung thảo luận tại kỳ họp thường lệ HĐND huyện để Thường trực HĐND huyện lựa chọn | 5,0 | Đề xuất được 01 nội dung được 4, 0 điểm, được lựa chọn được thêm 1,0 điểm |  |  |  |
| **2** | **Hoạt động giám sát** | **50** |  |  |  |  |
| 2.1 | Thẩm tra | 10 |  |  |  |  |
|  | Hoàn thành các nội dung thẩm tra đảm bảo chất lượng và thời gian (có ban hành Thông báo kết quả thẩm tra sau thẩm tra) | 10 | -Không ban hành 01 thông báo trừ 1,0 điểm. |  |  |  |
| 2.2 | Hoạt động giám sát, khảo sát | 40 |  |  |  |  |
| 1 | Hoàn thành 100% Chương trình giám sát ban hành đầu năm. | 6,0 |  |  |  |  |
| 2 | Tổ chức khảo sát theo quy định của pháp luật về các lĩnh vực phụ trách của Ban hoặc được HĐND hoặc Thường trực HĐND huyện phân công. | 4,0 | Tổ chức 01 cuộc: 2,0 điểm (tối đa 04 điểm) |  |  |  |
| 3 | Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Ban và Thường trực HĐND huyện giao (trong 02 báo cáo: 6 tháng, năm). | 4,0 | Thiếu 01 báo cáo trừ 2,0 điểm |  |  |  |
| 4 | Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị của cử tri thuộc lĩnh vực Ban phụ trách và Thường trực HĐND huyện giao (trong 02 báo cáo: 6 tháng, năm). | 4,0 | Thiếu 01 báo cáo trừ 2,0 điểm |  |  |  |
| 5 | Theo dõi, giám sát các quyết định của UBND huyện, nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn thuộc lĩnh vực Ban phụ trách (thực hiện hàng tháng). | 08 | Một tháng không thực hiện trừ 0,5 điểm. |  |  |  |
| 6 | Đề xuất nội dung để Thường trực HĐND huyện lựa chọn đưa vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND hằng năm. | 10 | Mỗi nội dung được lựa chọn: 5,0 điểm  |  |  |  |
| **3** | **Hoạt động khác** | **05** |  |  |  |  |
|  | Tham mưu cho Thường trực HĐND xử lí các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND huyện | 05 | Tham mưu báo cáo chậm 01 nội dung trừ 0,5 điểm. |  |  |  |
|  | **ĐIỂM THƯỞNG** | **10** | **(Cộng điểm thưởng nhưng không quá điểm tối đa)** |  |  |  |
| 1 | Đề xuất nội dung kiểm tra hoặc giải trình (hoặc đề xuất nội dung không kiểm tra hoặc giải trình) được Thường trực HĐND huyện chấp thuận  | 05 | Đề xuất 01 nội dung thưởng 5,0 điểm. |  |  |  |
| 2 | Phát hiện kịp thời quyết định của UBND huyện, nghị quyết của HĐND xã, thị trấn, văn bản quy phạm pháp luật ban hành chưa phù hợp, chưa đúng thẩm quyền, chưa đúng thời gian quy định. | 05 |  |  |  |  |